

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **44/2025/HSST**
Ngày 29/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Biên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Minh

Bà Lê Thị Sáu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Trần Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 19/2025/HSST ngày 04/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXTS-HS ngày 18/4/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1983 tại tỉnh Nam Định.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 1, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hoá: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức N (*Đã chết*) và bà Trần Thị N (*Đã chết*); gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; vợ: Đoàn Thị Như H, con: 01 người, sinh năm 2007;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/8/2012 bị Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt ngày 12/01/2014.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 21/11/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lâm Đồng nay là Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng - khu vực B. *Có mặt.*

Người Ichứng kiến: Ông **K’S**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ 15, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 10 giờ 30 phút ngày 21/11/2024, Công an huyện B phối hợp với Công an thị trấn L, huyện B bắt quả tang Nguyễn Văn P đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra người của Nguyễn Văn P phát hiện bên trong khẩu trang y tế màu trắng P đang đeo có 01 túi zip, kích thước 3,5cm x 07cm, bên trong túi zip chứa chất bột màu trắng dạng cục. Nguyễn Văn P thừa nhận chất bột màu trắng dạng cục trong túi zip là ma túy do P mua về để sử dụng. Cơ quan công an đã tiến hành thu giữ, niêm phong và trưng cầu giám định chất nghi là ma túy, ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Văn P 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 màu đen, bên trong gắn sim số 0387902148.

Tại Kết luận giám định số 1310/KL-KTHS ngày 27/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu cục bột (M) đựng trong một túi zip được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,5929g (*Năm phẩy năm chín hai chín gam*), loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn P là đối tượng nghiện ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sáng ngày 21/11/2024, Nguyễn Văn P đến khu vực đầu hẻm 62 đường P Đình Phùng thuộc tổ 15, thị trấn L, huyện B gặp và mua của một đối tượng tên Lâm (*không rõ nhân thân, lai lịch*) 01 gói ma túy với giá 700.000 đồng. Sau khi mua ma túy, P cất giấu gói ma túy vào bên trong khẩu trang y tế đang đeo rồi đi bộ vào phía trong hẻm 62 P Đình Phùng, tổ 15, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng tìm nơi vắng người để sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đang tạm giữ 01 phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định (bên trong chứa 01 khẩu trang y tế màu trắng và 01 vỏ gói ny lon); 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định (5,0606 gam Heroine); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 màu đen, số IMEI 1: 352353111607195, số IMEI 2: 352354111607193, bên trong gắn sim số 0387902148.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSBL ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo trình bày: Bị cáo Nguyễn Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn

Văn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 05 đến 06 năm tù.

Về vật chứng gồm: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đang tạm giữ 01 phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định (bên trong chứa 01 khẩu trang y tế màu trắng và 01 vỏ gói ny lon); 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định (5,0606 gam Heroine) đề nghị tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 màu đen, số IMEI 1: 352353111607195, số IMEI 2: 352354111607193, bên trong gắn sim số 0387902148 đề nghị trả lại cho bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về thẩm quyền: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P đã thực hiện trên địa bàn huyện B, được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra và Viện Kiểm sát nhân dân huyện B truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện B.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về hành vi của bị cáo:

[4.1] Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện: Bị cáo Nguyễn Văn P là đối tượng nghiện ma túy. Vào ngày 21/11/2024, tại tổ 15, thị trấn L, huyện B bị cáo Nguyễn Văn P bị lực lượng Công an bắt quả tang đang tàng trữ 01 gói ma túy có khối lượng 5,5929g (*Năm phẩy năm chín hai chín gam*), loại Heroine, mục đích để sử

dụng. Tại Kết luận giám định số 1310/KL-KTHS ngày 27/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu cục bột (M) đựng trong một túi zip được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,5929g (*Năm phẩy năm chín hai chín gam*), loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng và các chứng khác đã được thẩm tra tại phiên toà, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố. Khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 5,5929 gam, loại Heroine. Đây là chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội, chỉ sử dụng chất này trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, nếu không được phát hiện kịp thời sẽ làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

Bản thân bị cáo nhận thức được ma túy là chất độc hại, là loại hàng đặc biệt do nhà nước độc quyền quản lý, bất kỳ ai vi phạm đến ma túy, tùy tính chất mức độ đều bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Mặt khác, ngày 15/8/2012 bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nhưng không tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó cho thấy bản thân bị cáo rất coi thường kỷ cương pháp luật.

Để trừng trị nghiêm khắc hành vi phạm tội, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và ngăn ngừa phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật nên cần phải xét xử và áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4.2] Tuy nhiên, để đánh giá toàn diện nội dung vụ án, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật và áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện. Hội đồng xét xử đánh giá các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ khi quyết định hình phạt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu.

[4.3] Từ những phân tích nhận định nêu trên, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, do vậy đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 05 đến 06 năm tù là phù hợp.

[4.4] Trong vụ án này, đối tượng bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn P có dấu hiệu của tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên tách ra để xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đang tạm giữ 01 phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định, bên trong chứa 01 khẩu trang y tế màu trắng và 01 vỏ gói ny lon; 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định (5,0606 gam Heroine), xét không còn giá trị nên tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 màu đen, số IMEI 1: 352353111607195, số IMEI 2: 352354111607193, bên trong gắn sim số 0387902148 là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội nên buộc phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm là đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định, bên trong chứa 01 khẩu trang y tế màu trắng và 01 vỏ gói ny lon; 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định (*bên trong 5,0606 gam Heroine*);

- Trả lại cho bị Nguyễn Văn P 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 màu đen, số IMEI 1: 352353111607195, số IMEI 2: 352354111607193, bên trong gắn sim số 0387902148.

(Tất cả vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện B lưu giữ theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 19/3/2025).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện B;
- Bị cáo, và những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(*Đã ký*)

Trần Văn Biên